

Chư Sê, ngày 01 tháng 02 năm 2018

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa: Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1989 với bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1985; đều trú tại địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Trần Thị Mỹ H và anh Trần Thanh T có 02 con chung là cháu Trần Phương Bảo N, sinh ngày 15/6/2009 và Trần Tuấn K, sinh ngày 23/9/2013. Anh T và chị H thỏa thuận thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của con: giao cháu Trần Phương Bảo N, sinh ngày 15/6/2009 cho chị H và giao cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 23/9/2013 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H và anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con trong vụ án này.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. - Về tài sản chung và vay nợ: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Trần Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. - Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Chị H tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh T phải nộp nên phần án phí mà chị H phải nộp là 150.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền Tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 18/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mỹ H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân xã Hội Phú, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Viết Toàn